

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành 19 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa Tận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn H sinh năm 1982 và bà Lò Thị T sinh năm 1987, địa chỉ: Bản NC, xã CD, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Ông Tòng Văn N, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị H sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản CT, xã CK, huyện MS, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung:

Ông Hoàng Văn H, bà Lò Thị T thống nhất số tiền ông Tòng Văn N, bà Hoàng Thị H còn nợ ông H, bà T là 24.400.000VNĐ tiền gốc theo giấy vay tiền ngày 05/5/2021. Hai bên thỏa Tận lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi bắt đầu từ tháng 6/2021 cho đến tháng 10/2023 (28 tháng) là 6.832.000VNĐ. Tổng cộng là 31.232.000VNĐ (Ba mươi một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Ông N, bà H trả trước số tiền 7.000.000VNĐ ngay tại buổi hòa giải (ngày 19/10/2023). Số tiền còn nợ lại là 24.232.000VNĐ (Hai mươi tư triệu hai trăm ba

mười hai nghìn đồng) được ông N, bà H trả làm hai lần:

Lần thứ nhất: Ngày 30/12/2023 trả số tiền 10.000.000VNĐ (Mười triệu đồng chẵn);

Lần thứ hai: Ngày 28/02/2024 trả số tiền 14.232.000VNĐ (Mười bốn triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn).

Ông N, bà H tiếp tục phải chịu lãi suất theo thỏa Tận là 1%/tháng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi trả hết nợ cho ông H, bà T.

Nếu ông N, bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền tại bất kỳ thời điểm nào, ông H, bà T được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay đối với toàn bộ số tiền nợ còn lại của ông N, bà H.

Về án phí: Các đương sự được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tráng A Tểnh